

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### TỪ LOẠI : Danh từ, Động từ, Tính từ

#### CON CẦN GHI NHỚ

a) **Danh từ** : Danh từ là những từ chỉ sự vật ( người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị... )

Khi phân loại Danh từ tiếng Việt, trước hết, người ta phân chia thành 2 loại :

- **Danh từ riêng**: là tên riêng của một sự vật ( tên người, tên địa phương, tên địa danh,.. )

- **Danh từ chung**: là tên của một loại sự vật (dùng để gọi chung cho một loại sự vật ).

Các **DT chỉ hiện tượng, chỉ khái niệm, chỉ đơn vị** được giảng dạy trong chương trình SGK lớp 4 chính là các loại nhỏ của Danh từ chung.

b) **Động từ**: Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

c) **Tính từ** : Tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của vật, hoạt động, trạng thái,...

#### Bài tập thực hành :

**Bài 1** : Xác định danh từ, tính từ trong đoạn văn sau: “Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao ! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.”

**Bài 2** : Tìm các danh từ, động từ có trong đoạn thơ sau :

a/ Quê hương là cánh diều biếc

b/ Bà đắp thành lập trại

Tuổi thơ con thả trên đồng

Chống áp bức cường quyền

Quê hương là con đò nhỏ

Nghe lời bà kêu gọi

Êm đêm khuya nước ven sông.

Cả nước ta vùng lên.

**Bài 3** : Xác định các danh từ trong đoạn văn sau : "Bản làng đã thức giấc. Đó đây ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm tiếng gọi nhau í ới".

**Bài 4** : Cho các từ sau: bác sĩ, nhân dân, hi vọng, thước kẻ, sấm, văn học, cái, thợ mỏ, mơ ước, xe máy, sóng thần, chiếc, bàn ghế, gió mùa, xã, huyện, phần khởi, tự hào, mong muốn, truyền thống, hoà bình. Xếp các từ trên vào 2 loại : Danh từ và không phải Danh từ

**Bài 5** : Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây :

- Anh ấy đang suy nghĩ.

- Những suy nghĩ của anh ấy rất sâu sắc.
- Anh ấy sẽ kết luận sau.
- Những kết luận của anh ấy rất chắc chắn.
- Anh ấy ước mơ nhiều điều.
- Những ước mơ của anh ấy thật lớn lao.

**Bài 6 :** *Xác định từ loại của các từ trong các thành ngữ :*

- Đi ngược về xuôi.
- Nhìn xa trông rộng.
- Nước chảy bèo trôi.

**Bài 7 :** *Xác định DT, ĐT, TT của các câu sau :*

- Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.
- Non cao gió dựng sông đầy nắng chang.
- Họ đang ngược Thái Nguyên, còn tôi xuôi Thái Bình.
- Nước chảy đá mòn.

**Bài 8 :** *Xác định từ loại của những từ sau :* niềm vui, vui tươi, vui chơi, tình thương, yêu thương, đáng yêu.

**Bài 9 :** *Xác định từ loại của những từ sau :* sách vở, kiên nhẫn, kỉ niệm, yêu mến, tâm sự, lo lắng, xúc động, nhớ, thương, lễ phép, buồn, vui, thân thương, sự nghi ngờ, suy nghĩ, cái đẹp, cuộc vui, cơn giận dữ, trù mến, nổi buồn.

**Bài 10 :** *Cho đoạn văn sau:* “Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.”

- Dùng 1 gạch (/) tách từng từ trong đoạn văn trên.*
- Tìm các DT, ĐT, TT có trong đoạn văn trên.*

**Bài 11:** *Xác định từ loại của các từ sau:* núi đồi, rực rỡ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, đi đứng.

**Bài 12:** *Dựa vào các tính từ dưới đây, tìm thêm những thành ngữ so sánh: xanh, vàng, trắng, xấu, đẹp, cứng, lạnh, nặng, nhẹ, vắng, đông, nát. (Mẫu: Chậm □ Chậm như rùa)*

**Bài 13 :** *Tìm danh từ, động từ trong các câu văn :*

- Vàng trắng tròn quá, ánh trăng trong xanh toả khắp khu rừng.

- b. Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.
- c. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vắng vặc.

**Bài 14 :** Xác định từ loại trong các từ của các câu :

- a. Nước chảy đá mòn.
- b. Dân giàu, nước mạnh.

**Bài 16 :** Tìm danh từ, động từ trong các câu sau : “Trên nương, mỗi người một việc, người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô.”

**Bài 17 :** Viết đoạn văn (5 - 7 câu) kể về những việc em làm vào một buổi trong ngày. Gạch dưới các động từ em đã dùng.

**Bài 18:** Xác định danh từ, động từ, tính từ trong 2 câu thơ sau :

"Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay  
Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày".

**Bài 20.** Xếp các tính từ (in nghiêng) vào ba nhóm : tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, tính từ chỉ đặc điểm của trạng thái :

nhà *to*, học *giỏi*, nằm *nghiêng*, sông *dài*, hát *hay*, ngủ *ngon*, cây *cao*, chạy *nhANH*, hiểu *sâu*, giếng *sâu*, đi *chậm*, buồn *tê tái*, sân *rộng*, chiến đấu *dũng cảm*.

**Bài 21.** Gạch dưới động từ trong đoạn trích sau :

Rồi đột nhiên, con Đế cụ húc toang vỏ đất mỏng, từ cái ngách bí mật vọt ra. Con đế ngang bướng nhảy rúc vào đám cỏ. Ong xanh đã đuổi tới nơi. Ong xanh thò cái đuôi dài xanh lè xuống dưới mình đế, nhắm trúng cổ họng Đế mà chích một phát. Con Đế đầu gục, râu cụp, đôi càng oải xuống. Bấy giờ Ong mới buông Đế ra, rũ bụi, vuốt râu và thở. (Theo Vũ Tú Nam)

**Bài 22 :** Gạch dưới những tính từ dùng để chỉ tính chất của sự vật trong đoạn văn:

"Từ trên trời nhìn xuống, phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triển lãm. Những ô ruộng, những gò đồng, bãi bờ với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gợi những bức tranh giàu màu sắc".

**Bài 23** Tìm tính từ trong khổ thơ sau:

"Việt Nam đẹp khắp trăm miền  
Bốn mùa một sắc trời riêng đất này

Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây  
Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang.  
Sum sê xoài biếc, cam vàng  
Dừa nghiêng, cau thẳng, hàng hàng nắng soi"

**Bài 25 :** Xác định tính từ trong đoạn văn sau :

Bên đường cây cối xanh um . Nhà cửa thưa thớt dần. Đàn voi bước đi chậm rãi. Chúng hiền lành và thật cam chịu . Người quân tượng ngồi vắt vẻo trên chú voi đi đầu. Anh trẻ và thật khoẻ mạnh. Thỉnh thoảng, anh lại cúi xuống như nói điều gì đó với chú voi.

**Bài 26 :** Xác định từ loại (danh từ, động từ, tính từ) trong câu sau :

“Đầu năm, vua Lê Thánh Tông ban bố mẫu binh khí mới”

**Bài 27 : Đọc khổ thơ sau :**

“ Cô Thủy bồi rồi vào  
Gửi toàn thư với giấy.  
Mẹ về từ nhà máy  
Gửi hạt cải, hạt dền.”

- Xác định từ ghép, từ láy.
- Tìm các danh từ, động từ.

**Bài 28 . Xác định từ loại (danh từ, động từ, tính từ) trong khổ thơ sau :**

“Ai cũng nghĩ đến mẹ mình  
Dịu dàng, đảm đang, tần tảo.  
Ai cũng thương thương bố mình  
Vụng về chăm con ngày bão.”

- Gạch chân dưới từ láy .

**Ôn tập**

**Bài 1 :** a. Điền thêm tiếng (vào chỗ trống) sau mỗi tiếng dưới đây để tạo ra 2 từ ghép có nghĩa phân loại và 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp.

làng.....; ăn.....; vui .....

b. Giải nghĩa câu tục ngữ: "Đói cho sạch, rách cho thơm".

**Bài 2 :** Cho các kết hợp hai tiếng sau : xe đạp, xe máy, xe cộ, máy bay, đạp xe, xe kéo, kéo xe, khoai nướng, khoai luộc, luộc khoai, múa hát, tập hát, tập múa, bánh rán, rán bánh, bánh kẹo. Hãy:

- Xác định những kết hợp nào trong các kết hợp trên là từ ghép.
- Phân loại các từ ghép đó.

**Bài 3 :** "Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn".

- Tìm các tính từ có trong câu văn.
- Nhận xét về từ loại của các từ "cái béo, mùi thơm".

**Bài 4 :** Hãy tách thành các từ loại (DT, ĐT, TT) trong đoạn thơ sau:

Bút chì xanh đỏ / Em gọt hai đầu / Em thử hai màu / Xanh tươi, đỏ thắm.

Em vẽ làng xóm / Tre xanh, lúa xanh / Sông máng lượn quanh / Một dòng xanh mát.

**Bài 5 :** Tìm DT, ĐT, TT có trong khổ thơ sau :

Em mơ làm gió mát / Xua bao nỗi nhọc nhằn / Bác nông dân cày ruộng / Chú công nhân chuyên cần.

**Bài 6 :** Xác định từ loại của các từ sau: niềm vui, vui tươi, vui chơi, yêu thương, đáng yêu, tình yêu, thương yêu, dễ thương.

**Bài 7 :** Cho các từ sau: núi đồi, rực rỡ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, đánh đập.

Hãy sắp xếp những từ trên thành các nhóm theo 2 cách:

- Dựa vào cấu tạo (từ đơn, từ láy, từ ghép).
- Dựa vào từ loại (DT, ĐT, TT).